Nội dung bài viết

1. [Giải câu 1 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#giai_cau_1_trang_33_34_35_vo_bai_tap_ti)
2. [Giải câu 2 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#giai_cau_2_trang_33_34_35_vo_bai_tap_ti)
3. [Giải câu 3 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#giai_cau_3_trang_33_34_35_vo_bai_tap_ti)
4. [Giải câu 4 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5](#giai_cau_4_trang_33_34_35_vo_bai_tap_ti)

Hướng dẫn **Giải VBT Tiếng Việt 5 Mở rộng vốn từ - Trật tự - An ninh - Tuần 24 trang 33, 34, 35 Tập 2**, được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung yêu cầu trong vở bài tập. Nhằm giúp các em học sinh củng cố kiến thức trọng tâm và ôn tập hiệu quả.

## ****Giải câu 1 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5****

**Câu 1**. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ an ninh? Đánh dấu X vào □ trước ý trả lời đúng:

□ Yên ổn hẳn, tránh được tai nạn, tránh được thiệt hại.

□ Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.

□ Không có chiến tranh và thiên tai.

**Đáp án**

Chọn: Yên ổn về chính trị và trật tự xã hội.

## ****Giải câu 2 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5****

**Câu 2.** Tìm và ghi lại những danh từ và động từ có thể kết hợp với từ an ninh :

- Danh từ kết hợp với an ninh

M: lực lượng an ninh ……………………………………….

- Động từ kết hợp với an ninh ……………………………………….

M: giữ vững an ninh ……………………………………….

**Đáp án**

- Danh từ kết hợp với an ninh

M: lực lượng an ninh

sĩ quan an ninh, xã hội an ninh, chiến sĩ an ninh, lực lượng an ninh, cơ quan an ninh, an ninh tổ quốc

- Động từ kết hợp với an ninh

M: giữ vững an ninh

bảo vệ an ninh, giữ gìn an ninh, làm mất an ninh, thiết lập an ninh

## ****Giải câu 3 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5****

**Câu 3.** Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp: công an, đồn biên phòng, toà án, xét xử, bảo mật, cảnh giác, cơ quan an ninh, giữ bí mật, thẩm phán.

a) Chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh.

…………………………….

b) Chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.

…………………………….

**Đáp án**

a) Chỉ người, cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bảo vệ trật tự, an ninh.

Công an, đồn biên phòng, tòa án Cơ quan an ninh, thẩm phán

b) Chỉ hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh hoặc yêu cầu của việc bảo vệ trật tự, an ninh.

Xét xử, bảo mật, cảnh giác, giữ bí mật.

## ****Giải câu 4 trang 33, 34, 35 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5****

**Câu 4**. Đọc bản hướng dẫn trong sách Tiếng Việt 5, tập hai, trang 59 - 60; viết vào bảng sau các từ ngữ chỉ việc làm, cơ quan, tổ chức và những người có thể giúp em tự bảo vệ mình.

- Từ ngữ chỉ việc làm

………………………………..

- Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức

………………………………..

- Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ mình

………………………………..

**Đáp án**

- Từ ngữ chỉ việc làm việc làm

+ Nhớ số điện thoại của cha mẹ / Nhớ địa chỉ, số điện của người thân / Gọi điện thoại tới 113 hoặc 114, 115 / Kêu lớn để những người xung quanh biết / Chạy đến nhà hàng xóm, bạn bè, nhà hàng, cửa hiệu, đồn Công an.

+ Đi theo nhóm khi đi chơi, tránh chỗ tối, tránh nơi vắng vắng vẻ / khóa cửa khi ở nhà một mình / không cho người lạ biết em ở nhà một mình / không mở cửa cho người lạ.

- Từ ngữ chỉ cơ quan, tổ chức

+ Nhà hàng, cửa hiệu, trường học, đồn công an, 113 (công an thường trực, chiến đấu) 114 (công an phòng cháy chữa cháy), 115 (đội thường trực cấp cứu y tế).

- Từ ngữ chỉ người có thể giúp em tự bảo vệ mình

+ Ông bà, chú bác, người thân, hàng xóm, bạn bè.

**►► CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download **Giải VBT Tiếng Việt 5 Mở rộng vốn từ - Trật tự - An ninh - Tuần 24 trang 33, 34, 35 Tập 2** chi tiết file PDF hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi!